BỘ TÀI CHÍNH **TỔNG CỤC HẢI QUAN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 3005 /TCHQ-TXNK V/v thời hạn nộp thuế hàng hóa tạm nhập tái xuất	*Hà Nội, ngày 08 tháng 5 năm 2020*

Kính gửi: Cục Hải quan tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Tổng cục Hải quan nhận được công văn số 3140/HQBRVT-TXNK ngày 05/11/2019, số 327/HQBRVT-TXNK ngày 11/02/2020, số 868/HQBRVT-TXNK ngày 03/4/2020 của Cục Hải quan tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu vướng mắc về thuế đối với trường hợp gia hạn thời hạn tạm nhập tái xuất lô thiết bị, phụ tùng thuê nước ngoài của Công ty TNHH Liên doanh Kỹ thuật Giếng khoan PV Driling và Baker Hughes. Về vấn đề này, Tổng cục Hải quan có ý kiến như sau:

1. Về thuế nhập khẩu

Căn cứ điểm a khoản 9 Điều 16 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 ngày 06/4/2016 quy định trường hợp máy móc, thiết bị, dụng cụ, phương tiện vận chuyển của các tổ chức, cá nhân được phép tạm nhập, tái xuất để thực hiện các dự án đầu tư, thi công xây dựng, lắp đặt công trình, phục vụ sản xuất không thuộc đối tượng miễn thuế nhập khẩu.

Căn cứ điểm a khoản 15 Điều 16 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 quy định miễn thuế nhập khẩu đối với máy móc, thiết bị, phụ tùng thay thế, phương tiện vận tải chuyên dùng cần thiết cho hoạt động dầu khí, bao gồm cả trường hợp tạm nhập, tái xuất;

Căn cứ khoản 1 Điều 30 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định các trường hợp Thông báo Danh mục hàng hóa nhập khẩu miễn thuế gồm các hàng hóa thuộc đối tượng miễn thuế quy định tại Điều 14, Điều 15, Điều 16, Điều 17, Điều 18, Điều 23, Điều 24 Nghị định này.

Căn cứ khoản 9 Điều 17 Thông tư số 39/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 được sửa đổi, bổ sung theo khoản 9 Điều 1 Thông tư số 60/2019/TT-BTC ngày 30/8/2019 của Bộ Tài chính quy định đối với hàng hóa nhập khẩu là hàng đi thuê, trị giá hải quan là trị giá khai báo được xác định trên cơ sở giá thực tế đã thanh toán hay sẽ phải thanh toán để thuê hàng hóa và các khoản chi phí khác mà người đi thuê phải trả để đưa hàng hóa đến cửa khẩu nhập đầu tiên, phù hợp với chứng từ, tài liệu có liên quan đến hàng hóa đi thuê.

Căn cứ quy định nêu trên và báo cáo của Cục Hải quan tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tại công văn số 3140/HQBRVT-TXNX ngày 05/11/2019 thì hàng hóa nhập khẩu của Công ty TNHH Liên doanh Kỹ thuật Giếng khoan PV Driling và Baker Hughes thuê nước ngoài là thiết bị, phụ tùng được phép tạm nhập tái xuất để phục vụ hoạt động dầu khí được miễn thuế nhập khẩu theo quy định tại điểm a khoản 15

Điều 16 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13. Hàng hóa nhập khẩu miễn thuế phải thực hiện Thông báo Danh mục miễn thuế theo quy định tại Điều 30 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP. Trường hợp Công ty TNHH Liên doanh Kỹ thuật Giếng khoan PV Driling và Baker Hughes không thực hiện Thông báo Danh mục miễn thuế trước khi tạm nhập thì hàng hóa nhập khẩu của Công ty không đủ điều kiện để được miễn thuế nhập khẩu.

Hàng hóa được phép tạm nhập tái xuất của Công ty không thuộc đối tượng được miễn thuế theo quy định tại điểm a khoản 9 Điều 16 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13.

Do đó, Công ty phải kê khai nộp thuế nhập khẩu, giá tính thuế nhập khẩu là giá đi thuê theo quy định tại khoản 9 Điều 17 Thông tư số 39/2015/TT-BTC, được sửa đổi, bổ sung theo khoản 9 Điều 1 Thông tư số 60/2019/TT-BTC.

2. Về thuế giá trị gia tăng

Căn cứ khoản 20 Điều 4 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính quy định hàng tạm nhập khẩu, tái xuất khẩu; hàng tạm xuất khẩu, tái nhập khẩu không thuộc đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng.

Căn cứ quy định nêu trên trường hợp thì hàng hóa nhập khẩu của Công ty TNHH Liên doanh Kỹ thuật Giếng khoan PV Driling và Baker Hughes thuê nước ngoài là thiết bị, phụ tùng được phép tạm nhập tái xuất để phục vụ hoạt động dầu khí không phải kê khai nộp thuế GTGT theo quy định tại khoản 20 Điều 4 Thông tư số 219/2013/TT-BTC.

3. Về khai bổ sung, thời hạn nộp thuế

Căn cứ khoản 1 Điều 9 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 quy định hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thuộc đối tượng chịu thuế phải nộp thuế trước khi thông quan hoặc giải phóng hàng theo quy định của Luật Hải quan, trừ trường hợp người nộp thuế được áp dụng chế độ ưu tiên theo quy định của Luật Hải quan.

Căn cứ Điều 106 Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 32 Điều 1 Luật số 21/2012/QH13 sửa đổi bổ sung một số điều Luật Quản lý thuế, khoản 3 Điều 3 Luật số 106/2016/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Quản lý thuế quy định về việc xử lý đối với việc chậm nộp tiền thuế.

Căn cứ khoản 5 Điều 50 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 23 Điều 1 Nghị định số 59/2018/NĐ-CP ngày 20/4/2018 của Chính phủ quy định thời hạn tạm nhập – tái xuất, tạm xuất – tái nhập thực hiện theo thỏa thuận của thương nhân với bên đối tác và đăng ký với cơ quan hải quan. Trường hợp cần kéo dài thời hạn tạm nhập, tạm xuất để sản xuất, thi công xây dựng, lắp đặt công trình, thực hiện dự án, thử nghiệm theo thỏa thuận với bên đối tác thì người khai hải quan có văn bản thông báo cho Chi cục Hải quan nơi làm thủ tục tạm nhập, tái xuất.

Căn cứ khoản 9 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 sửa đổi, bổ sung Điều 20 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính quy định việc khai bổ sung hồ sơ hải quan hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

Căn cứ quy định nêu trên trường hợp hàng hóa tạm nhập là thiết bị, phụ tùng phục vụ hoạt động dầu khí của Công ty TNHH Liên doanh Kỹ thuật Giếng khoan PV Driling và Baker Hughes thuê nước ngoài đã làm thủ tục tạm nhập, nộp thuế nhập khẩu theo quy định, doanh nghiệp đề nghị được gia hạn thời hạn tạm nhập thì thời hạn tạm nhập thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 50 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 23 Điều 1 Nghị định số 59/2018/NĐ-CP ngày 20/4/2018 của Chính phủ. Số tiền thuế phát sinh tăng thêm do kéo dài thời gian tạm nhập tái xuất, thời hạn nộp thuế thực hiện theo quy định tại Điều 106 Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH13 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 32 Điều 1 Luật số 21/2012/QH13, Điều 3 Luật số 106/2016/QH13.

Tổng cục Hải quan thông báo để Cục Hải quan tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu biết và thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Cục GSQL (để biết);
- Lưu: VT, TXNK-CST (03).

TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
KT. CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ XNK
PHÓ CỤC TRƯỞNG

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN

Nguyễn Ngọc Hưng